TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DSST
Ngày 26/6/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Ánh Sửu.
2. Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST-DS, ngày 19/4/2017 về việc "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXX – ST, ngày 18/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy Tr; Trú tại: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

2. Bị đơn: Vợ chồng Ông Võ Nhật Th và bà Phan Thị Hoài Th; Trú tại: Buôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2017 của bà Trần Thị Thùy Tr và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:*

Từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2015 vợ chồng ông Võ Nhật Th, bà Phan Thị Hoài Th nhiều lần vay tiền và mua hàng hóa của bà Trần Thị Thùy Tr tổng số tiền 150.560.000 đồng. Cụ thể các lần vay như sau: Ngày 08 tháng 8 năm 2015 vay 30.000.000 đồng; tiếp đó ngày 09 tháng 9 năm 2015 vay 100.000.000 đồng, cả hai lần vay đều viết giấy tay và khi vay có thế chấp một giấy sang nhượng đất rẫy. Ngoài ra trong khoảng thời gian này ông Th, bà Th còn mua phân bón, cũng như ứng tiền mua hàng và vay thêm tổng số tiền 20.560.000 đồng. Thời hạn trả

nợ cuối cùng là ngày 09 tháng 02 năm 2016. Đến hạn trả nợ vợ chồng ông Th, bà Th vẫn không trả mặc dù bà Tr đã đòi nhiều lần, nên bà Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th, bà Th phải trả tổng số tiền nợ là 150.560.000 đồng và phải chịu lãi suất 1,5%/tháng trên số tiền vay là 130.000.000 đồng tính từ ngày quá hạn trả nợ theo hợp đồng đến nay, riêng số tiền 20.560.000 đồng mua phân bón và vay thêm sau này thì không tính lãi. Bà Tr yêu cầu vợ chồng ông Th bà Th trả ngay và trả một lần.

Tại phiên tòa phiên hôm nay bà Tr thay đổi yêu cầu đối với khoản lãi suất, cụ thể bà chỉ yêu cầu tính lãi suất theo mức 15%/năm = 1,25%/tháng đối với số tiền vay 130.000.000 đồng, tính từ ngày 09/02/2016 đến nay.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, gồm: 01 Hợp đồng vay tiền ngày 08/8/2015; 01 hợp đồng vay tiền ngày 09/9/2015; 01 giấy sang nhượng đất rẫy viết tay ngày 09/4/2015 giữa bà Nay H'ch và ông Võ Nhật Th (tất cả các tài liệu trên là bản gốc).

** Trong quá trình tham gia tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm vợ chồng ông Võ Nhật Th, bà Phan Thị Hoài Th trình bày:*

Vợ chồng ông Th, bà Th thống nhất về khoản nợ gốc là 150.560.000 đồng và đồng ý trả lãi suất 15%/năm theo theo yêu cầu của bà Tr. Tuy nhiên, ông Th, bà Th cho rằng trong các hợp đồng vay khi ký thì không ghi thời hạn trả nợ nhưng nay ông bà vẫn đồng ý trả khoản nợ gốc và khoản lãi suất tính từ ngày 09/02/2016 theo yêu cầu của bà Tr nhưng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần số nợ trên làm 3 lần trong thời gian 3 năm. Việc thế chấp giấy sang nhượng đất rẫy chỉ nhằm mục đích để làm tin, nên yêu cầu bà Tr trả lại giấy sang nhượng đất rẫy viết tay này.

Tại phiên tòa các đương sự không thống nhất về thời hạn trả nợ nên đề nghị HĐXX giải quyết theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản". Tòa án thụ ý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy Tr về việc buộc vợ chồng ông bà Võ Nhật Th, Phan Thị Hoài Th phải trả số tiền nợ gốc là 150.560.000 đồng và khoản lãi suất quá hạn 15%/năm. HĐXX nhận định: Về khoản nợ gốc, ngày 08 tháng 8 năm 2015 ông bà Th, Th vay của bà Tr 30.000.000 đồng, tiếp đó

ngày 09 tháng 9 năm 2015 vay thêm 100.000.000 đồng. Ngoài ra trong tháng 9 năm 2015 ông Th, bà Th còn mua phân bón, cũng như ứng tiền mua hàng và vay thêm tổng số tiền 20.560.000 đồng. Giao dịch vay tài sản và mua bán tài sản nói trên là có thực được chứng minh bằng 02 hợp đồng vay tiền ngày 08/8/2015 và 09/9/2015 và sự thừa nhận của ông Th, bà Th, thời hạn trả nợ cuối cùng là vào ngày 09/02/2016. Giao dịch vay tiền và mua bán tài sản nói trên giữa các bên đương sự là tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên giao dịch này là hợp pháp có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch. Mặc dù không có thỏa thuận kéo dài thời hạn trả nợ và bà Tr đã đòi nhiều lần nhưng đến nay ông Th, bà Th vẫn chưa trả được khoản nợ nào. Như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Tr, nên yêu cầu khởi kiện này của bà Tr là có căn cứ phù hợp với các Điều 438, 474 Bộ luật dân sự 2005.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị Thùy Tr về việc buộc vợ chồng ông Th, bà Th phải chịu lãi suất 15%/năm = 1,25%/tháng, đối với 2 khoản vay là 30.000.000 đồng và 100.000.000 đồng. HĐXX nhận định, theo các hợp đồng vay thì không ghi lãi suất trong hạn nhưng nay bà Trang chỉ yêu cầu tính lãi suất quá hạn kể từ ngày 09/02/2016, tại phiên tòa ông Th, bà Th chấp nhận trả lãi suất theo yêu cầu của bà Tr, đây là nội dung thỏa thuận mới phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên HĐXX chấp nhận. Như vậy khoản lãi suất được tính như sau: 130.000.000 đồng x 1,25%/tháng x 16 tháng 17 ngày = 26.920.000 đồng *(lãi suất được tính từ ngày 09/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2017 là 16 tháng 17 ngày).*

[4] Xét yêu cầu của bị đơn vợ chồng ông Th, bà Th về việc xin được trả dần số nợ trên trong 3 năm. HĐXX nhận định, theo các hợp đồng vay tiền thì thời hạn trả nợ cuối cùng là 09/02/2016 nhưng đến nay vẫn chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và cũng không được nguyên đơn đồng ý, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông Th, bà Th.

Từ những phân tích và nhận định trên HĐXX có đủ căn cứ để buộc vợ chồng ông Th, bà Th phải trả cho bà Trần Thị Thùy Tr tổng số tiền nợ là: 150.560.000 đồng (tiền gốc) và 26.920.000 đồng (tiền lãi). Tổng cộng số tiền gốc và lãi phải trả là 177.480.000 đồng.

[5] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Theo hợp đồng ngày 09 tháng 9 năm 2015 vay số tiền 100.000.000 đồng ông Th, bà Th có thế chấp cho bà Trần Thị Thùy Tr một giấy sang nhượng đất rẫy (Giấy viết tay đối với diện tích 3,5 sào rẫy do ông Th, bà Th nhận chuyển nhượng của bà Nay H'Ch ngày 09/4/2015). Việc thế chấp này không lập thành văn bản riêng mà chỉ ghi ở mặt sau hợp đồng vay tiền và không có công chứng, chứng thực hoặc đăng ký thế chấp theo Điều 343 Bộ luật dân sự 2005; Điều 9 và Điều 10 Nghị định 63/2006/NĐ-CP, ngày

29/12/2006 quy định về giao dịch bảo đảm *"Giao dịch bảo đảm có hiệu lực kể từ thời điểm công chứng hoặc chứng thực trong trường hợp pháp luật có quy định",* nên việc thế chấp này là vô hiệu, không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các điều 127; 134; 137 BLDS 2005. Vì vậy, bà Tr phải có nghĩa vụ trả lại giấy sang nhượng đất rẫy nói trên cho ông Th, bà Th.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy Tr được chấp nhận toàn bộ, nên bà Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Tr toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thâm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo.

Do bị buộc trả nợ nên vợ chồng ông Th, bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức 5%/tổng số tiền nợ phải trả.

V*ì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 127, Điều 134, Điều 137; Điều 343, Điều 428, Điều 438, Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 9 và Điều 10 Nghị định 63/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 quy định về giao dịch bảo đảm; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy Tr. Buộc vợ chồng ông Võ Nhật Th, bà Phan Thị Hoài Th phải trả cho bà Trần Thị Thùy Tr số tiền nợ là 177.480.000 đồng *(một trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)*.Trong đó: Nợ gốc là 150.560.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng),* nợ lãi tính đến ngày 26/6/2017 là 26.920.000 đồng *(hai mươi sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Buộc bà Trần Thị Thùy Tr phải trả cho ông Võ Nhật Th, bà Phan Thị Hoài Th 01 giấy sang nhượng đất rẫy viết tay, lập ngày 09/4/2015, giữa bà Nay H'Ch và ông Võ Nhật Th (bản gốc có xác nhận của ban tự quản buôn và xác nhận của UBND xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lắk).

Kể từ này bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Buộc ông Võ Nhật Th, bà Phan Thị Hoài Th phải chịu 8.874.000 đồng *(tám triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị Thùy Tr số tiền 1.882.000 đồng *(một triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, theo biên lai số 0042999 ngày 19/4/2017.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

(Đã ký)

Bùi Văn Long